

PHỤ LỤC II
PHƯƠNG ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG, XÃ TỪ PHÂN KHU SỐ 9 ĐẾN PHÂN KHU SỐ 12

TT	Tên đường, phố đề nghị đặt tên	Vị trí		Quy mô hiện trạng		Quy mô quy hoạch		Tóm tắt lý lịch và lý do lựa chọn tên
		Điểm đầu	Điểm cuối	Dài (m)	Rộng (m)	Dài (m)	Rộng (m)	
II.1	Nhóm các phường, xã: Rừng Thông, Đông Tiến, Đông Thanh (Quy hoạch phân khu số 9)							
I	Đường liên phường, xã: 03							
1	Đường Nguyễn Khải (QL45)	Tiếp giáp xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa	Cầu vượt đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45	2.064	20,5	2.064	24,0	<p>Nguyễn Khải (? - ?), quê xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, là người có công giúp nhà Lê diệt nhà Mạc. Dưới thời Vua Lê Kính Tông (1600-1619), Nguyễn Khải được phong “Hiệp mưu dương võ công thần, trung quân đô đốc phủ, phó tướng Đăng Quận Công”, rồi thăng lên Thái Bảo, Binh bộ Thượng Thư. Đến thời vua Lê Thần Tông (1619 - 1643), ông giữ chức Thái phó, Binh bộ Thượng thư, bậc “quốc lão tham dự triều chính”. Đền thờ Nguyễn Khải được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2011 (STT 55 Trang 159, NQ 33)</p> <p><i>Danh nhân quê quán tại thành phố Thanh Hóa được ưu tiên để đặt tên đường, phố</i></p>
2	Đường Nguyễn Quán Nho (QL45)	Cầu vượt đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45	Đường Lê Thế Long	1.543	20,5	1.543	24,0	<p>Nguyễn Quán Nho (1638- 1708), quê thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là Thượng thư, Tham tụng thời Lê Trung hưng (STT 251 Trang 83, NQ 90)</p> <p><i>Năm Nhâm Ngọ (1702), ông được phục chức làm Tể tướng rồi thăng Thượng thư bộ Lễ. Lúc đó cùng với ông có Lê Hy ở Thạch Khê cũng giữ chức Thượng thư. Câu ca “Thượng thư Lê Hy, thiên hạ sâu bi/ Tể tướng Văn Hà, thiên hạ âu ca”. Trong cuộc đời 40 năm làm quan, trải qua 4 đời vua Lê Huyền tông, Lê Gia tông, Lê Hy tông và Lê Dụ tông, Nguyễn Quán Nho luôn thể hiện là một vị quan thanh liêm, hết lòng phụng sự Nhân dân, phụng sự đất nước.</i></p>
3	Đường Thiệu Sỹ Lâm	Đường Nguyễn Khải	Đường Lê Khả Phiêu	1.733	15,0	1.733	25,0	<p>Thiệu Sỹ Lâm (1624 - ?), quê làng Phúc Triều xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đỗ Thám hoa (1670), được bổ dụng làm quan, về sau được cất nhắc lên chức Tham chính (STT 104 Trang 128, NQ 90)</p> <p><i>Danh nhân có quê quán tại xã Đông Thanh được ưu tiên để đặt tên đường, phố</i></p>

II	Đường nội bộ phường, xã							
1	Xã Đông Thanh: 02 đường và 03 phố							
1.1	Đường: 02							
4	Đường Lê Lương	Đường Nguyễn Khải	Chợ Bôn	1.112	6,5	1.112	36,0	Lê Lương (?-?), tức Giáp Bồi Lý thời Lý Trần, người Kê Rì nay thuộc xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là Trần quốc Bộc xạ tướng công dưới thời Đinh - Tiền Lê (STT 219 Trang 79, NQ 90) <i>Cụm danh nhân thời phong kiến sinh ra, có quê quán tại huyện Thiệu Yên, huyện Đông Thiệu trước đây. (Năm 1982, đổi tên huyện Đông Thiệu thành huyện Đông Sơn theo Quyết định số 149-HDBT của Hội đồng Bộ trưởng). Đặt tên Lê Lương cho tuyến đường gắn với quê hương của ông - xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa</i>
5	Đường Nguyễn Hữu Hanh	Đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45	Chợ Bôn	1.053	10,5	1.053	10,5	Nguyễn Hữu Hanh (? - 1930), quê làng Kim Bôi, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn. Năm Nhâm Ngọ (1882) ông thi đậu cử nhân võ, được triều đình Huế triệu vào làm quan. Ông được Tôn Thất Thuyết giao trông coi xây dựng căn cứ Tân Sở ở Quảng Trị. Sau này ông đi theo Tổng Duy Tân tham gia xây dựng căn cứ Vân Đồn. Ông tham gia nhiều trận đánh ở Vân Đồn gây cho địch nhiều thiệt hại (STT 38 Trang 155, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán tại xã Đông Thanh được ưu tiên để đặt tên đường, phố</i>
1.2	Phố: 03							
6	Phố Triệu Bôn	Đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45	Đường Nguyễn Khải	664	7,5	664	7,5	Triệu Bôn (1938-2003), tên thật là Lê Văn Bửu, quê Kim Bôi, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là nhà văn, nhà báo trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (STT 21 Trang 64, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán tại xã Đông Thanh được ưu tiên để đặt tên đường, phố</i>

7	Phố Nguyễn Trùng	Cầu Ngọc Tích	Cuối khu dân cư thôn Càn	753	5,5	753	20,5	Nguyễn Trùng (? - ?), quê xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ông làm quan dưới triều Lê Thần Tông được phong Kim Tử Vinh Lộc Đại Phu, nhập thị kinh diên bộ tòng, hình bộ Tả thị lang, tức Lộc Diên Hầu, tên thụy là Thuần Trung tướng công ... Đền thờ Nguyễn Trùng được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2011 (STT 146 Trang 179, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán tại xã Đông Thanh được ưu tiên để đặt tên đường, phố. Tuyến phố đi qua đền thờ Nguyễn Trùng.</i>
8	Phố Lê Khả Trù	Đường Thiệu Sỹ Lâm	Cuối khu dân cư thôn KIỆM	785	5,5	785	17,0	Lê Khả Trù (1582 - ?), còn có tên gọi khác là Lê Khả Trù, quê ở thôn Phúc Triền, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đỗ Tiến sỹ khoa Mậu Tuất (1628), làm tới chức Hộ khoa Cấp sự trung thời Lê Trung hưng (STT 242 Trang 145, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán tại xã Đông Thanh được ưu tiên để đặt tên đường, phố</i>
2	Xã Đông Tiến: 03 đường và 03 phố							
2.1	Đường: 03							
9	Đường Lê Văn Hiến	Núi Bạch Thạch	Phố Cao Cừ	1.246	6,5	1.246	6,5	Lê Văn Hiến (1480 - ?), quê làng Đại Bối, huyện Đông Sơn (nay là thôn Đại Bái, xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa), tỉnh Thanh Hóa, đỗ Hoàng giáp khoa Mậu Thìn (1508), là Hữu Thị Lang (STT 66 Trang 123, NQ 90) <i>Cụm danh nhân thời phong kiến sinh ra, có quê quán tại huyện Thiệu Yên, huyện Đông Thiệu trước đây. Đặt tên Lê Văn Hiến cho tuyến đường gắn với quê hương của ông - xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa</i>
10	Đường Trần Văn Thiện	Đường Lê Văn Hiến	Phố Hoàng Doãn Vũ	1.912	7,5	1.912	17,0	Trần Văn Thiện (1438 - ?), quê làng Phú Lý, huyện Đông Sơn (nay là thôn Phú Lý Trung, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa), tỉnh Thanh Hóa, đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Quý Mùi (1463), làm quan đến chức Hình bộ Thượng thư (STT 202 Trang 140, NQ 90) <i>Cụm danh nhân thời phong kiến sinh ra, có quê quán tại huyện Thiệu Yên, huyện Đông Thiệu trước đây.</i>
11	Đường Nguyễn Quang Minh	Đầu khu dân cư thôn Triệu Xá 1	Đường Nguyễn Quán Nho	1.506	5,5	1.506	17,0	Nguyễn Quang Minh (1584 -1655), quê ở thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sỹ, là Tả Thị lang, tước Mỹ Thọ hầu thời Lê Trung hưng (STT 127 Trang 131, NQ 90) <i>Cụm danh nhân thời phong kiến sinh ra, có quê quán tại huyện Thiệu Yên, huyện Đông Thiệu trước đây.</i>

2.2	Phố: 04							
12	Phố Cao Cự	Đường Trần Văn Thiện	Đường Nguyễn Quán Nho	940	7,5	940	17,0	Cao Cự (1616 - ?), quê ở làng Ngọc Tích, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ông đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân, làm quan đến chức Giám sát Ngự sử đạo Kinh Bắc thời Lê Trung hưng (STT 34 Trang 119, NQ 90) <i>Danh nhân quê quán tại huyện Đông Sơn được ưu tiên để đặt tên đường, phố</i>
13	Phố Lê Giốc	Đường Trần Văn Thiện	Đường Nguyễn Quang Minh	590	5,5			Lê Giốc (? - 1377), quê ở hương Phú Lý, huyện Đông Sơn cũ, tỉnh Thanh Hóa, là An phủ sứ thời Trần (STT 110 Trang 65, NQ 90) <i>Danh nhân Lê Giốc đỗ Tiến sĩ năm 1334, đánh trận Chiêm Thành, bị bắt, chửi giặc mà chết, được phong là Mạ tặc Trung Vũ hầu.</i>
14	Phố Nguyễn Chí Hòa	Phố Lê Giốc	Đường Nguyễn Quán Nho	500	6,5	500	17,0	Nguyễn Chí Hòa (1755 - 1818), quê huyện Đông Sơn, ông làm quan dưới triều Vua Gia Long, trải qua thời gian được nhận chức hiệp trấn các xứ Tuyên Quang, Sơn Nam, Hải Dương Ông mất ở Hải Dương, thọ 63 tuổi. Khi mất được phong tặng Đoàn Nha Công Thần, Thông Chương Đại Phu, Tư chính thương khanh.... Tước Thọ Như Hầu, tên Thụy là Trung Thanh. Đền thờ Thọ Như Hầu Nguyễn Chí Hòa nằm ở thôn Phúc Triền, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh năm 2011 (STT 44 Trang 156, NQ 33) <i>Danh nhân quê quán tại huyện Đông Sơn được ưu tiên để đặt tên đường, phố</i>
15	Phố Hoàng Doãn Vũ	Đường Lê Thế Long	Đường Thăng Bình	881	6,0	881	17,0	Hoàng Doãn Vũ (1475 - ?), quê làng Đại Bối, huyện Đông Sơn (nay là thôn Đại Bái, xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa). Ông đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Mậu Thìn, năm 34 tuổi niên hiệu Đoàn Khánh 4 (1508), đời vua Lê Uy Mục. Ông làm quan đến chức Hữu thị lang (STT 160 Trang 182, NQ 33) <i>Cụm danh nhân thời phong kiến sinh ra, có quê quán tại huyện Thiệu Yên, huyện Đông Thiệu trước đây. (Năm 1982, đổi tên huyện Đông Thiệu thành huyện Đông Sơn theo Quyết định số 149-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng).</i>

3	Phường Rừng Thông: 02 đường và 05 phố							
3.1	Đường: 02							
16	Đường Vũ Bá Trác	Đường Lê Thế Long, tổ dân phố Thống Nhất	Đường Lê Thế Long	1.111	7,5	1.195	7,5	Vũ Bá Trác (? - ?), quê Thanh Hóa, làm quan dưới Triều Lê Trung Hưng. Ông thi Hương năm Quý Mão (1783) đậu Cử nhân, giữ chức Thống đốc chi binh. Ông được thờ tại đình Xuân Lưu, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đình đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh (STT 136 Trang 177, NQ 33) <i>Danh nhân được lập đền thờ ở thị trấn Rừng Thông được ưu tiên để đặt tên đường, phố</i>
17	Đường Nguyễn Đức Trung	Đường Thống Nhất	Đường Lê Thế Long	1.250	10,5	1.257	45,0	Nguyễn Đức Trung (thế kỷ XV), quê xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, là Thái úy, Trình quốc công dưới thời Lê sơ và là một trong bảy người con của khai quốc công thần Nguyễn Công Duẩn (STT 397 Trang 104) <i>Cụm danh nhân thời Lê.</i>
3.2	Phố: 05							
18	Phố Lê Văn Sỹ	Đường Lê Thế Long, tổ dân phố Toàn Tân	Đường Lê Hy	469	5,5	469	5,5	Lê Văn Sỹ (1901- 1990), quê làng Yên Trường, tổng Quảng Yên, phủ Thiệu Hóa (nay là làng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân), tỉnh Thanh Hóa, là Chiến sĩ Cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hóa (STT 174 Trang 137, NQ 90) <i>Ngày 25/6/1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Doãn Cháp, hội nghị thành lập Chi bộ Hàm Hạ, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Thanh Hóa, đã được tiến hành tại nhà đồng chí Lê Oanh Kiều. Hội nghị thống nhất bầu đồng chí Lê Thế Long làm Bí thư chi bộ. Sự ra đời của Chi bộ Hàm Hạ (Đông Sơn) đã góp phần quan trọng thúc đẩy sự ra đời của Chi bộ Thiệu Hóa ngày 10/7/1930, đồng chí Vương Xuân Cát làm Bí thư; Chi bộ Thọ Xuân thành lập ngày 22/7/1930, đồng chí Lê Văn Sỹ được cử làm Bí thư. Ba chi bộ cộng sản đầu tiên ra đời đã tạo tiền đề để thành lập Đảng bộ Thanh Hóa. Ngày 29/7/1930, tại nhà đồng chí Lê Văn Sỹ (làng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân), hội nghị thành lập Đảng bộ Thanh Hóa được tổ chức, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 3 đồng chí, do đồng chí Lê Thế Long làm Bí thư.</i>

19	Phó Vương Xuân Cát	Đường Lê Thế Long	Đường Lê Hy	477	7,5	477	20,5	Vương Xuân Cát (1901- 1996), người làng Phú Lộc, xã Thiệu Tiên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là chiến sĩ Cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hóa (STT 18 Trang 117, NQ 90). Ngày 25/6/1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Doãn Cháp, hội nghị thành lập Chi bộ Hàm Hạ, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Thanh Hóa, đã được tiến hành tại nhà đồng chí Lê Oanh Kiều. Hội nghị thống nhất bầu đồng chí Lê Thế Long làm Bí thư chi bộ. Sự ra đời của Chi bộ Hàm Hạ (Đông Sơn) đã góp phần quan trọng thúc đẩy sự ra đời của Chi bộ Thiệu Hóa ngày 10/7/1930, đồng chí Vương Xuân Cát làm Bí thư; Chi bộ Thọ Xuân thành lập ngày 22/7/1930, đồng chí Lê Văn Sỹ được cử làm Bí thư. Ba chi bộ cộng sản đầu tiên ra đời đã tạo tiền đề để thành lập Đảng bộ Thanh Hóa. Ngày 29/7/1930, tại nhà đồng chí Lê Văn Sỹ (làng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân), hội nghị thành lập Đảng bộ Thanh Hóa được tổ chức, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 3 đồng chí, do đồng chí Lê Thế Long làm Bí thư.
20	Phó Lê Bá Tùng	Chợ Rừng Thông	Đường Nguyễn Nhữ Soạn	310	7,5	310	7,5	Lê Bá Tùng (1892 - 1948), quê làng Hàm Hạ, nay thuộc thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, là một trong ba Đảng viên đầu tiên của Chi bộ Hàm Hạ (Chi bộ Đảng đầu tiên ở tỉnh Thanh Hóa) (STT 150 Trang 180, NQ 33) Danh nhân quê quán tại phường Rừng Thông được ưu tiên để đặt tên đường, phố
21	Phó Lê Trọng Huyền	Đường Nguyễn Mộng Tuân	Phố Lê Văn Trung	354	5,5	354	5,5	Lê Trọng Huyền (1934 - 1972), quê huyện Thiệu Hóa, là thiếu tá phi công hy sinh trong khi đang thực hiện nhiệm vụ chiến đấu trên bầu trời miền Bắc với máy bay Mỹ. Ông đã được truy tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân tại Quyết định số 161/KT-CTN ngày 28/4/2020, ông là 1 trong khoảng 20 người là anh hùng liệt sĩ trong số hơn 80 Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân là người Thanh Hóa (STT 13 Trang 185, NQ 33) Cụm danh nhân là chiến sĩ cách mạng kiên trung của tỉnh. Lựa chọn danh nhân có quê quán tại huyện Thiệu Hóa để đặt tên đường, phố

22	Phố Lê Văn Trung	Đường Nguyễn Nhữ Soạn	Đường Nguyễn Mộng Tuân	400	5,0	400	5,0	<p>Lê Văn Trung (1928 - 2022), quê xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa, nhập ngũ tháng 11/1966. Ông đã từng đảm nhận cấp bậc chuẩn úy, trạm trưởng sửa chữa xe máy thuộc Trung đoàn 216, Bộ tư lệnh công binh. Từ năm 1966 đến 1978, làm nhiệm vụ sửa chữa ô tô, xe máy phục vụ đơn vị chiến đấu và công tác ở nước bạn Lào. Ông được tặng thưởng 1 Huân chương chiến công giải phóng hạng Nhất, 2 Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba, 5 lần được bầu là Chiến sĩ quyết thắng, 10 lần được bầu là Chiến sĩ thi đua, được tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân ngày 6/11/1978 (STT 30 Trang 190, NQ 33)</p> <p><i>Cụm danh nhân là chiến sĩ cách mạng kiên trung của tỉnh. Lựa chọn danh nhân có quê quán tại huyện Thiệu Hóa để đặt tên đường, phố</i></p>
II.2	Nhóm các xã: Đông Hoàng, Đông Khê, Đông Ninh, Đông Minh, Đông Hòa (Quy hoạch phân khu số 10)							
I	Đường liên phường, xã: 08							
23	Đường Lê Duẩn (QL47)	Cầu Thiệu	Đường Vũ Đạo	3.010	20,5	3.010	36,0	<p>Lê Duẩn (1907 -1986), tên thật là Lê Văn Nhuận, quê làng Bích La, xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, là Bí thư Thứ nhất Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam (STT 69 Trang 60, NQ 90)</p> <p><i>Sinh thời, Đồng chí Lê Duẩn - Tổng bí thư BCH TW Đảng đã nhiều lần về thăm Thanh Hóa. Như về thăm và làm việc với huyện Triệu Sơn năm 1976; huyện Thọ Xuân năm 1980.</i></p>

24	Đường Lê Khả Phiêu (QL47)	Đường Vũ Đạo	Đường Nguyễn Chích	3.587	20,5	4.019	36,0	<p>Lê Khả Phiêu (1931 - 2020), quê xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VIII. Tháng 5/1950, ông tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; Ông đã tham gia chiến đấu và trực tiếp chỉ huy chiến đấu trên các chiến trường Bắc, Trung, Nam và làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào, Campuchia; tham gia các chiến dịch lớn như: Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968), Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (1971), Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam (1975). Đặc biệt, ông đã có 10 năm tham gia giúp nước bạn Campuchia đập tan chế độ diệt chủng Pôn Pốt (1979 - 1989), giúp hồi sinh dân tộc Campuchia. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa VIII, ông được bầu giữ chức vụ Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Bí thư Quân ủy Quân sự Trung ương và giữ cương vị này đến Đại hội lần thứ IX của Đảng (tháng 4/2001). Ông là đại biểu Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, X; được Đảng và Nhà nước phong quân hàm Thiếu tướng năm 1984, Trung tướng năm 1988, Thượng tướng năm 1992 (STT 13 Trang 144, NQ 33)</p> <p><i>Danh nhân quê quán tại xã Đông Khê, huyện Đông Sơn được ưu tiên đặt tên đường, phố đi qua xã Đông Khê</i></p>
25	Đường Phan Kiêm Toàn (QL 47 cũ)	Đường Lê Khả Phiêu, làng Vân Đô	Đường Lê Khả Phiêu	2.400	10,5	2.497	17,5	<p>Phan Kiêm Toàn (1615 - ?), quê huyện Thụy Nguyên sau thuộc xã Thiệu Tâm (nay là thị trấn Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa). Ông thi đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Quý Mùi (1643), làm đến chức Thượng thư Bộ hình (STT 135 Trang 176, NQ 33)</p> <p><i>Danh nhân quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn, được lựa chọn để đặt tên đường, phố</i></p>
26	Đường Mai Xuân Minh	Công ty TNHH Một thành viên May Phú Anh	Đường Lê Văn Tu	1.348	10,5	1.348	36,0	<p>Mai Xuân Minh (1942 – 1999), quê quán tại thôn Đồng, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, từng giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa (STT 125 Trang 130, NQ 90)</p> <p><i>Cụm danh nhân là Chiến sĩ cách mạng kiên trung, nguyên là lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ</i></p>

27	Đường Lê Văn Tu	Đường Mai Xuân Minh	Đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45	1.420	10,5	1.534	36,0	Lê Văn Tu (1936 - 1998), quê quán xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, có thời gian giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa (STT 229 Trang 144, NQ 90) <i>Cụm danh nhân là Chiến sĩ cách mạng kiên trung, nguyên là lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ</i>
28	Đường Nguyễn Trọng Vĩnh	Đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45	Đường Lê Giám	3.100	10,5	3.290	30,0	Nguyễn Trọng Vĩnh (1916 - 2019), quê xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc. Ông tham gia cách mạng từ sớm, tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, được công nhận là lão thành cách mạng. Là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa đầu những năm 1970, là Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam và là Đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc từ năm 1974 đến 1987. Ông được trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh (STT 158 Trang 181, NQ 33) <i>Cụm danh nhân là Chiến sĩ cách mạng kiên trung, nguyên là lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ</i>
29	Đường Trịnh Khắc Phục	Đường Phạm Kiêm Toàn	Phố Lê Khiêm	2.459	10,5	2.459	20,5	Trịnh Khắc Phục (?-1451), quê ở làng Thủy Chú, huyện Lôi Dương (nay là xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân), tỉnh Thanh Hóa, là Đặc Tiến nhập nội tư khấu, đồng binh chương sự dưới thời Lê sơ (STT 262 Trang 84, NQ 90) <i>Tuyến đường đi qua đền thờ Trịnh Khắc Phục</i>
30	Đường Nguyễn Trung Nghĩa	Trường THCS Đông Yên	Đường Nguyễn Đăng Khoa	1.443	10,5	1.443	22,0	Nguyễn Trung Nghĩa (? - ?) quê xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, ông là người có công tham gia khởi nghĩa Lam Sơn cùng Lê Lợi chống giặc Minh thế kỷ XV. Kháng chiến thắng lợi, ông được phong ấp tại Mộc Nhuận cùng Tuy Quốc Công Nguyễn Nhữ Soạn. Ông là người có công khai hoang lập ấp lập ra làng Trung Bình Đông (thôn Yên Bằng, xã Đông Yên ngày nay). Khi ông mất, được Nhân dân tôn thờ là Thành Hoàng làng. Đền thờ Nguyễn Trung Nghĩa được xếp hạng là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh năm 2006 (STT 88 Trang 166, NQ 33) <i>Danh nhân quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn, được lựa chọn để đặt tên đường, phố</i>
II	Đường nội bộ phường, xã							

1	Xã Đông Hoàng: 06 đường và 01 phố							
1.1.	Đường: 06							
31	Đường Nguyễn Trọng Thao	Đầu khu dân cư thôn Chùy Lạc Giang	Đường Lê Duẩn	1.200	5,5	1.500	17,5	<p>Nguyễn Trọng Thao (1801 - 1860), quê huyện Thụy Nguyên (nay là huyện Thiệu Hoá), tỉnh Thanh Hóa. Xuất thân trong gia đình dòng dõi binh nghiệp, năm Gia Long 14 (1815), ông gia nhập quân đội. Sau này được thăng lên chức Đề đốc quân vụ, ông mất tại nơi đóng quân. Bài vị của ông được thờ ở đền Hiền Lương (STT 125 Trang 174, NQ 33)</p> <p><i>Danh nhân quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn, được lựa chọn để đặt tên đường, phố</i></p>
32	Đường Lê Như Kỳ (TL 515B)	Tiếp giáp xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa	Đường Lê Duẩn	1.771	7,5	1.771	36,0	<p>Lê Như Kỳ (1684 - 1772), quê làng Yên Xá, huyện Thụy Nguyên (nay thuộc xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa), đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân Mậu Tuất (1718), là Tả thị lang bộ Hình dưới thời Lê Trung hưng (STT 96 Trang 127, NQ 90)</p> <p><i>Danh nhân quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn, được lựa chọn để đặt tên đường, phố</i></p>
33	Đường Vũ Kiêm	Đường Lê Như Kỳ	Đường Lê Duẩn	1.200	10,5	1.300	17,5	<p>Vũ Kiêm (1615 - 1683), quê làng Phú Lý, huyện Đông Sơn (nay là thôn 4, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa). Năm 22 tuổi, ông đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Bính Tuất, niên hiệu Phúc Thái thứ 4 (1646), đời của Lê Chân Tông. Ông làm quan đến chức Tham chính Sơn Tây. Trải qua 4 đời vua Chân Tông, Thần Tông, Huyền Tông, Gia Tông, ông chủ yếu làm việc ở ngoài triều, được sử sách đánh giá là người mẫn cán, xử việc công minh, có lối sống giản dị được Nhân dân kính trọng (STT 65 Trang 162, NQ 33)</p> <p><i>Danh nhân quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn, được lựa chọn để đặt tên đường, phố</i></p>

34	Đường Trịnh Văn Tuấn	Đường Lê Như Kỳ	Đường Lê Duẩn	1.600	5,5	1.622	17,5	<p>Trịnh Văn Tuấn (1585 - ?), quê làng Tuấn Kiệt, huyện Thụy Nguyên (nay là thôn Tuấn Kiệt, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa). Năm 56 tuổi, ông đỗ Tiến sĩ khoa Canh Thìn, niên hiệu Dương Hoà thứ 6 (1640), đời vua Lê Thần Tông. Ông làm quan đến chức Hàn lâm Hiệu thảo (Bài ký bia Tiến sĩ khoa Canh Thìn, niên hiệu Dương Hoà thứ 6 (1640), được khắc và dựng bia tại Văn miếu, vào ngày 16 tháng 11, niên hiệu Thịnh Đức thứ 1 (1653), đời vua Lê Thần Tông) (STT 149 Trang 179, NQ 33)</p> <p><i>Danh nhân quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn, được lựa chọn để đặt tên đường, phố</i></p>
35	Đường Phan Độc Giác	Đường Lê Duẩn	Cuối khu dân cư làng Cẩm Tú	937	6,0	937	6,0	<p>Phan Độc Giác (? - ?), quê làng Cẩm Tú, xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Phan Độc Giác là tướng quân dưới triều nhà Lý có công đánh đuổi giặc Chiêm Thành giữ vững bờ cõi giang sơn, được phong Thành Hoàng làng. Đình - Nghè Tướng quân Phan Độc Giác được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 1993. Trải qua các triều đại phong kiến, ông được vua ban 21 đạo sắc phong, hiện di tích đền thờ ông còn lưu giữ 17 đạo sắc phong ở các triều Lê - Nguyễn (STT 30 Trang 154, NQ 33)</p> <p><i>Phan Độc Giác là danh nhân quê quán tại xã Đông Hoàng, được lựa chọn để đặt tên cho tuyến đường qua đền thờ Phan Độc Giác</i></p>
36	Đường Nguyễn Thu	Đường Lê Duẩn	Kênh B10	1.092	5,5	1.092	17,5	<p>Nguyễn Thu (1799-1855), quê ở Phương Khê, xã Nông Trường, huyện Nông Cống (nay thuộc huyện Triệu Sơn), tỉnh Thanh Hóa, là Bộ chính và là nhà văn, nhà sử học lớn thời Nguyễn, là tác giả của nhiều cuốn sách như: Việt thi lục biên Sử cục loại biên (1833), Thiên Nam tiếp chú ngoại ký sử lược (1848) và cuốn Lê Quý kí sự (STT 337 Trang 95, NQ 90)</p> <p><i>Nguyễn Thu là danh nhân có quê quán tại huyện Triệu Sơn, vì vậy lựa chọn tên danh nhân để đặt tên cho tuyến đường tiếp giáp với xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn</i></p>
1.2	Phố: 01							

37	Phố Trần Văn Vĩnh	Tiếp giáp xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa	Đường Vũ Kiêm	602	5,5	602	5,5	Trần Văn Vĩnh (1783 - 1876), quê xã Văn Hà, huyện Thụy Nguyên (nay thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa). Ông có chí tang bồng, có tài thao lược cung kiếm, tung hoành vô ngại xa trường, võ nghệ tinh tường theo hầu phủ soái, trù liệu luyện binh góp công lao cho quân đội dưới thời vua Minh Mệnh được quân hùng tướng mạnh, đánh đâu thắng đó. Cụ Vĩnh cũng được vua khen tặng về lòng trung nghĩa, hết lòng trung quân ái quốc và đặc biệt thăng cho chức Phán Dũng tướng quân thân sách quân Hậu doanh, tuyền Phong hậu vệ phó vệ úy, trật tòng tam phẩm. Cụ được vua Minh Mệnh ban cho cáo mệnh, tôn sùng nhất tâm nhất đức, hết lòng vì binh nhung, chẳng quản gian khó, công lao càng thêm rạng rỡ, lan toả muôn phương. Báo đáp công lao, để lại tiếng thơm muôn thuở (STT 159 Trang 182, NQ 33) <i>Danh nhân quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn, được lựa chọn để đặt tên đường, phố</i>
2	Xã Đông Khê: 06 đường và 03 phố							
2.1	Đường: 06							
38	Đường Nguyễn Đình Phở	Tiếp giáp xã Đông Thanh	Đường Lê Khả Phiêu	1.400	10,5	1.496	20,5	Nguyễn Đình Phở (? - ?), quê huyện Thụy Nguyên (nay là huyện Thiệu Hóa), ông còn có tên là Nguyễn Đình Định. Xuất thân trong gia đình dòng dõi binh nghiệp, năm 1802 ông tham gia quân thứ giữ chức Cai Đội. Nguyễn Đình Phở từng được bổ dụng chức Trấn thủ 2 trấn Hải Dương và Thanh Ba (Thanh Hóa). Sau làm Tổng đốc Ninh - Thái, năm 1834 đánh dẹp loạn đảng, sau đó ốm mất tại lỵ sở (STT 101 Trang 169, NQ 33) <i>Danh nhân quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn, được lựa chọn để đặt tên đường, phố</i>
39	Đường Lưu Ngạn Quang	Đường Nguyễn Đình Phở	Đường Lê Khả Phiêu	1.200	10,5	1.226	36,0	Lưu Ngạn Quang (1457 - ?), quê làng Thanh Oai, xã Đông Anh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đỗ đệ Nhị giáp Tiến sĩ khoa thi Tân Sửu 1481 đời vua Lê Thánh Tông, làm quan dưới triều Lê sơ đến chức Tả Thị Lang (STT 156 Trang 135, NQ 90) <i>Danh nhân quê quán tại xã Đông Khê được ưu tiên để đặt tên đường, phố</i>

40	Đường Vũ Đạo	Cầu Bắc Giáp	Đường Lê Khả Phiêu	1.800	7,5	1.900	17,5	Vũ Đạo (thế kỷ XVIII-XIX), quê ở làng Trà Đông, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là Ông Tổ nghề đúc đồng ở Trà Đông, Thiệu Hóa, Thanh Hóa (STT 47 Trang 120, NQ 90) <i>Danh nhân quê quán tại xã Thiệu Trung được lựa chọn để đặt tên cho tuyến đường gần khu vực xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa</i>
41	Đường Trần Lê Hiệu	Đường Nguyễn Đình Phở	Chợ Rùn	1.050	7,5	1.059	17,5	Trần Lê Hiệu (1784 - 1850), quê làng Phú Lý, huyện Đông Sơn (nay là thôn 4, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa). Trong kỳ thi Hương, ông đỗ Cử nhân khoa Kỷ Mão, niên hiệu Gia Long thứ 18 (1819), tại trường thi Thanh Hóa. Ông đỗ đồng Tiến sĩ năm 38 tuổi khoa Nhâm Ngọ, niên hiệu Minh Mạng thứ 3 (1822). Ông làm quan đến chức Lang trung ở Bộ công (STT 41 Trang 156, NQ 33) <i>Danh nhân quê quán tại xã Thiệu Trung được lựa chọn để đặt tên cho tuyến đường gần khu vực xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa</i>
42	Đường Lê Biện	Đường Lưu Ngạn Quang	Chùa Thạch Khê	872	7,5	872	17,5	Lê Biện (1586 - ?) quê Phú Lý, huyện Đông Sơn (nay là thôn 4, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa). Năm 46 tuổi, ông đỗ Hoàng giáp khoa Tân Mùi, niên hiệu Đức Long thứ 3 (1631) đời vua Lê Thần Tông. Ông làm quan đến chức Lại khoa Đô cấp sự trung, tước Cẩm Nham tử (STT 01 Trang 148, NQ 33) <i>Danh nhân quê quán tại xã Thiệu Trung được lựa chọn để đặt tên cho tuyến đường gần khu vực xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa</i>
43	Đường Lê Bá Khang	Đường Phan Kiêm Toàn, thôn Thanh Oai	Đường Phan Kiêm Toàn	1.494	7,5	1.494	17,5	Lê Bá Khang (? - ?) quê Phú Lý, huyện Đông Sơn (nay là thôn 4, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa). Ông đỗ Tiến sĩ khoa Tân Mùi, niên hiệu Hồng Thuận thứ 3 (1511), đời vua Lê Tương Dực. Ông làm quan đến chức Tham chính (STT 57 Trang 159, NQ 33) <i>Danh nhân quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn, được lựa chọn để đặt tên đường, phố</i>
2.2	Phố: 03							

44	Phố Vũ Như Du	Đình Hát	Đường Lê Khả Phiêu	502	7,5	502	13,5	<p>Vũ Như Du (? - ?), quê làng Chí Cường, tổng Phùng Cầu (nay là xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa). Nhập ngũ vào lúc các chúa Trịnh lo tuyển lựa, luyện tập và ưu đãi tướng tá và binh sĩ nên đã tạo được đội quân thường trực mạnh, đánh trận dẻo dai, rất trung thành với triều đình. Việc phong tước cho các tướng võ và binh sĩ có công khá rộng rãi, quan võ cũng được hưởng đặc quyền như quan văn bởi Nhà nước Lê Trịnh phải nắm quân đội mới tồn tại được lâu dài. Năm 1747, Vũ Như Du trong đội quân của Triều đình do Hoàng Ngũ Phúc chỉ huy đi lập lại an ninh phía bắc kinh thành Thăng Long (STT 25 Trang 153, NQ 33)</p> <p><i>Danh nhân quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn, được lựa chọn để đặt tên đường, phố</i></p>
45	Phố Trương Quang Tiền	Đường Hàm Hạ	Đường Lê Khả Phiêu	550	7,5	556	5,0	<p>Trương Quang Tiền (tức Trương Luân Đạo) (1615 - 1677), quê làng Kim Hoạch, huyện Thụy Nguyên (nay là xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa). Năm 26 tuổi, ông đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Canh Thìn, niên hiệu Dương Hòa thứ 6 (1640), đời vua Lê Thần Tông. Ông làm quan đến chức Đông các hiệu thư, tước Mai lâm tử (STT 134 Trang 176, NQ 33)</p> <p><i>Danh nhân quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn, được lựa chọn để đặt tên đường, phố</i></p>
46	Phố Lê Đình Quát	Phố Trương Quang Tiền	Đường Lê Khả Phiêu	700	7,5	791	17,5	<p>Lê Đình Quát (? - ?) quê làng Kim Hoạch, huyện Lương Giang (nay là thôn Minh Thượng, xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa). Ông đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Canh Tuất, niên hiệu Hồng Đức thứ 21(1490), đời vua Lê Thánh Tông. Ông làm quan đến chức Đô Ngự sử (STT 110 Trang 171, NQ 33)</p> <p><i>Danh nhân quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn, được lựa chọn để đặt tên đường, phố</i></p>
3	Xã Đông Minh: 03 đường và 04 phố							
3.1	Đường: 03							

47	Đường Hoàng Sĩ Oánh	Đường Mai Xuân Minh	Cầu Ê	1.000	5,5	1.113	17,5	Hoàng Sĩ Oánh (1911-2003), còn có tên gọi là Bàn Toàn, quê làng Phú Hào, tổng Bất Nạo, huyện Thọ Xuân (nay thuộc xã Thọ Phú, Triệu Sơn), Thanh Hóa, là Chiến sĩ Cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hóa (STT 147 Trang 133, NQ 90) <i>Cụm chiến sĩ cách mạng kiên trung của tỉnh, có quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
48	Đường Trần Quang Đắp	Đường Phan Kiêm Toàn	Đường Lê Văn Tu	1.400	5,5	1.543	17,5	Trần Quang Đắp (1946 - 1967), quê xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa. Nhập ngũ tháng 4/1965; Đơn vị đại đội 21 trinh sát, Trung đoàn 165, sư đoàn 7, Quân đoàn 4. Hy sinh ngày 21/11/1967. Ông được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân theo Quyết định số 803/QĐ ngày 25/4/2013 của Chủ tịch nước (STT 06 Trang 184, NQ 33) <i>Cụm chiến sĩ cách mạng kiên trung của tỉnh, có quê quán tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
49	Đường Tống Xuân Nhuận	Đường Lê Khả Phiêu	Đường Trần Quang Đắp	1.300	10,5	1.443	20,5	Tống Xuân Nhuận (1922 - 1996), quê xã Trường Trung, huyện Nông Cống, được truy tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ông từng giữ Phó Ty Công an Thanh Hoá (1959 -1967), Trưởng Ty Công an Thanh Hóa (4/1979 - 1981), Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hoá (1981 - 6/1988). (STT 23 Trang 188, NQ 33) <i>Cụm chiến sĩ cách mạng kiên trung của tỉnh, có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
3.2	Phố: 04							
50	Phố Đào Duy Dính	Đường Tống Xuân Nhuận	Đường Trịnh Khắc Phục	650	5,5	650	5,5	Đào Duy Dính (1920-1996), quê xã Trung Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, là Chiến sĩ Cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hóa (STT 37 Trang 119, NQ 90) <i>Cụm chiến sĩ cách mạng kiên trung của tỉnh, có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>

51	Phố Văn Ký	Đường Lê Khả Phiêu	Đường Tổng Xuân Nhuận	515	7,5	518	17,5	<p>Vũ Văn Ký (Văn Ký) (1928 - 2020), quê Vụ Bản, tỉnh Nam Định, lên 10 tuổi theo cha ở tại làng Bi Kiều, xã Trung Chính. Học hết tiểu học, bỏ mất nhà nghèo, ở với chú, ngày ngày gánh hành cùng người thím đi chợ Nưa. Tháng 10/1943 ông được đồng chí Trịnh Huy Tự giác ngộ vào Mặt Trận Việt Minh huyện Nông Cống. Tháng 10/1944 ông bị bắt giam tại nhà tù Thanh Hóa. Cách mạng thành công, ông được làm Trưởng Ban Tác chiến trong Ủy ban huyện Nông Cống, ông đi học âm nhạc kháng chiến quân khu IV trở thành nhạc sĩ nổi tiếng, được truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh năm 2022 (STT 08 Trang 143, NQ 33)</p> <p><i>Cụm chiến sĩ cách mạng kiên trung của tỉnh, có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i></p>
52	Phố Phan Bá Mạnh	Đường Trần Quang Đắp	Đường Trịnh Khắc Phục	645	10,5	645	17,5	<p>Phan Bá Mạnh (1952 - 1979), quê huyện Nông Cống. Liệt sĩ Phan Bá Mạnh, trung úy, đại đội trưởng Đại đội 10 bộ binh Lạng Sơn, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông lập được nhiều thành tích trong công cuộc chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống bọn xâm lược mới ở biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc. Ông được tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân năm 1979 (STT 22 Trang 188, NQ 33)</p> <p><i>Cụm chiến sĩ cách mạng kiên trung của tỉnh, có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i></p>
53	Phố Hoàng Văn Ngữ	Đường Trần Quang Đắp	Đường Hoàng Sĩ Oánh	880	5,0	883	17,5	<p>Hoàng Văn Ngữ (1914-1994), quê làng Mỹ Hào, tổng Bất Náo, phủ Thọ Xuân (nay thuộc xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn), tỉnh Thanh Hóa, là Chiến sĩ Cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hóa (STT 139 Trang 132, NQ 90)</p> <p><i>Cụm chiến sĩ cách mạng kiên trung của tỉnh, có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i></p>
4	Xã Đông Hòa: 04 đường và 03 phố							
4.1	Đường: 4							

54	Đường Nguyễn Đăng Khoa	Đường Nguyễn Trọng Vĩnh	Bờ sông Hoàng Giang	2.200	10,5	2.643	17,5	<p>Nguyễn Đăng Khoa (? - ?), quê xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, làm quan dưới triều Lê Trung Hưng, được phong là Bạc Đôn hậu dực vận tán trị công thần; sau tiến phong là bạc kim tử vinh lộc đại phu, ty lễ giám, chương giám kiêm các giám ty sứ, trung quân đô đốc, phủ tả đô đốc, trấn thủ xứ Thanh Hoa, tước Thọ Quận Công. Từ đường họ Nguyễn Đăng thờ Quận Công Nguyễn Đăng Khoa trên địa phận xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 1999. (STT 60 Trang 160, NQ 33).</p> <p><i>Danh nhân quê quán tại xã Đông Hòa được ưu tiên để đặt tên đường, phố</i></p>
55	Đường Trần Lựu	Đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45	Hết địa phận thôn Thượng Hòa	1.100	5,5	1.100	5,5	<p>Trần Lựu (?-?), quê ở làng Đàm Thi, xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, là Danh tướng trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, làm quan đến chức Tổng tri Bắc đạo dưới thời Lê sơ (STT 222 Trang 79, NQ 90)</p> <p><i>Cụm danh nhân thời Lê.</i></p>
56	Đường Trịnh Đồ	Đường Nguyễn Trung Nghĩa	Phố Lê Khiêm	1.400	7,5	1.705	17,5	<p>Trịnh Đồ (? - 1447), quê xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, ông tham gia khởi nghĩa Lam Sơn. Năm 1428, do lập được nhiều công ông được phong Ngân Thanh quang lộc đại phu, Tả xa kỵ, vệ đại tướng quân, quan nội hầu, Thiếu bảo Dững quận công. Năm Hồng Đức thứ 15 (1484) được truy phong Thái bảo Á liệt hầu...(STT 20 Trang 150, NQ 90)</p> <p><i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i></p>
57	Đường Ngô Kinh	Đường bộ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45	Phố Lê Khiêm	2.100	10,5	2.405	17,5	<p>Ngô Kinh (1350 – 1433), quê ở ấp Động Bàng, tổng Đông Lý, huyện Yên Định (nay thuộc xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa), là danh tướng trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, được phong là Thái phó Hưng quốc công thời Lê sơ (STT 184 Trang 74, NQ 90)</p> <p><i>Cụm danh nhân thời Lê.</i></p>
4.2.	Phố: 03							

58	Phố Lê Nhân Kiệt	Đường Nguyễn Đăng Khoa	Cuối khu dân cư thôn Cựu Tự (Nghĩa trang Cồn Vừng)	600	5,5	630	5,5	Lê Nhân Kiệt (1635 - ?), quê xã Cổ Định, huyện Nông Cống (nay là thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn). Ông đỗ Tiến sĩ khoa Tân Sửu (1661) đời vua Lê Thần Tông lúc 24 tuổi, làm chức Hình khoa đô cấp sự trung, Tước nam (STT 68 Trang 182, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
59	Phố Lê Khiêm	Trường mầm non xã Đông Hòa	Kênh B10	750	6,0	767	6,0	Lê Khiêm (1541 - 1623), quê xã Bảo Đà, huyện Lôi Dương (nay là xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn), ông đỗ Đệ nhất giáp Chế khoa Ất Tỵ (1565) đời vua Lê Anh Tông, làm chức Tham chính, tước Hầu (đây là Chế khoa niên cũng có sách ghi đỗ Tiến sĩ). (STT 59 Trang 160, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
60	Phố Trần Lê Lân	Công chào thôn Thượng Hòa	Đường Nguyễn Đăng Khoa	1.100	5,5	1.169	17,5	Trần Lê Lân (1694 - ?), quê xã Tam Lộng, huyện Lôi Dương (nay là xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn), ông đỗ Tiến sĩ khoa Tân Hợi (1731) đời vua Lê Duy Phường khi 38 tuổi, làm quan đến chức Hàn lâm đài chế (STT 74 Trang 163, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
5	Xã Đông Ninh: 04 đường và 02 phố							
5.1	Đường: 04							
61	Đường Lê Giám	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Trọng Vĩnh	2.400	10,5	2.622	17,5	Lê Giám (? - ?), quê xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, làm quan dưới triều Lê Trung Hưng, đến chức Thái Phó Thanh Quốc Công. Khi ông mất, vua gia phong là “Kiệt Tiết tuyên lược, Dương võ uy dũng công thần, Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân, Cẩm y vệ đô chỉ huy sứ Thị vệ sứ lễ thành hầu tru quốc trung trật”, ban tên thụy là Trung Mẫn Quận Công. Đền thờ Lê Giám tại làng Hữu Bộc, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2013. (STT 35 Trang 134, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán tại xã Đông Ninh được ưu tiên để đặt tên đường, phố</i>

62	Đường Doãn Đình Tá	Tiếp giáp xã Đông Hoàng (thôn Thế Giới)	Đường Chu Đạt	1.600	5,5	1.644	17,5	Doãn Đình Tá (1478 - ?), quê xã Cổ Định, huyện Nông Cống (nay là thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn). Ông đỗ Tiến sĩ khoa Kỷ Mùi (1499) đời vua Lê Hiến Tông lúc 22 tuổi, ông làm quan đến chức Công Bộ thượng thư, hàm Thiếu bảo. Là người có công, khi Trịnh Tráng lên ngôi coi ông là ân nhân ban cho ông chức Hiến sát sứ, tước nhân quân công. (STT 114 Trang 172, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
63	Đường Chu Đạt	Đầu khu dân cư thôn Trường Xuân	Đường Lê Thị Hiến	1.429	6,0	1.429	17,5	Chu Đạt (91 - 160), là người ở Cư Phong (nay thuộc làng Phú Hào, Thọ Phú, Triệu Sơn), Thanh Hóa, là thủ lĩnh Cuộc khởi nghĩa tại Cửu Chân thời Bắc thuộc chống ách thống trị nhà Đông Hán (STT 86 Trang 62, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
64	Đường Lê Thị Hiến	Đường Lê Giám	Đường Nguyễn Trọng Vĩnh	1.036	5,5	1.036	17,5	Lê Thị Hiến (1611 – 1676), người xã Phú Hào, huyện Lôi Dương, phủ Thiệu Thiên (nay là thuộc xã Thọ Phú), huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là vị tướng tài dưới thời Lê Trung hưng (STT 121 Trang 66, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
5.2	Phố: 02							
65	Phố Nguyễn Hoàn	Đường Doãn Đình Tá	Đường Lê Giám	398	5,5	398	17,5	Nguyễn Hoàn (1713- 1792), quê ở làng Phương Khê, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là nhà giáo dục, nhà chính trị nổi tiếng mà còn là một nhà văn hóa, nhà sử học, từng giữ chức Đông Các đại học sỹ, Hàn Lâm hiệu thảo phụ trách Quốc Tử Giám (STT 133 Trang 67, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
66	Phố Lê Thị Hải	Đường Lê Giám	Cuối khu dân cư thôn 11	800	5,0	824	17,5	Lê Thị Hải (1641-1710), quê làng Phú Hào, huyện Lôi Dương (nay thuộc huyện Triệu Sơn), tỉnh Thanh Hóa, là Danh tướng đời Lê Gia Tông là Tả Đô đốc hàm Thiếu bảo, tước Thạc quận công thời Lê Trung hưng (STT 63 Trang 122, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>

II.3	Nhóm các phường, xã: Đông Thịnh, Đông Yên, Đông Văn, Đông Phú (Quy hoạch phân khu số 11)							
I	Đường liên phường, xã: 03							
67	Đại lộ Lê Thái Tông <i>(Đường nối TP Thanh Hoá đi sân bay Thọ Xuân)</i>	Đại lộ Lê Lợi	Hết địa phận thành phố Thanh Hóa	3.161	80,0	4.043	80,0	Lê Thái Tông (1423- 1442), còn có tên là Lê Nguyên Long, quê ở Lam Sơn, huyện Lôi Dương (nay là xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân), tỉnh Thanh Hóa, là vị vua thứ hai của nhà Lê sơ, Ông là vị vua anh minh, đã đặt ra nhiều biện pháp chấn chỉnh kỷ cương triều chính (STT 369 Trang 100, NQ 90) <i>Cụm danh nhân nhà Lê. Tên vua Lê Thái Tông được đặt cho đường nối thành phố Thanh Hóa đi sân bay Thọ Xuân, quê hương của danh nhân</i>
68	Đường Doãn Bang Hiến (Tỉnh lộ 517)	Đường Nguyễn Đình Thuần (QL47)	Cầu Danh, xã Đông Yên	2.058	10,5	2.058	18,0	Doãn Bang Hiến (1271 - 1332), quê xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Thượng thư và là nhà ngoại giao thời Trần (STT 62 Trang 122, NQ 90) Sửa đổi tên “Doãn Bằng Hải” thành “Doãn Bang Hiến” (STT 12 Trang 196, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
69	Đường Lê Đình Chiêu (Tỉnh lộ 517)	Cầu Danh, xã Đông Yên	Tiếp giáp xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn	1.691	10,5	2.529	27,0	Lê Đình Chiêu (1341-1369), quê làng Yên Doãn, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Là một Danh tướng phò tá dưới triều Vua Trần Dụ Tông (1341-1369), có công đánh giặc Chiêm Thành giữ yên bờ cõi được phong tước Thiệu Bảo Quận Công (STT 29 Trang 118, NQ 90) <i>Danh nhân quê quán tại huyện Đông Sơn được ưu tiên để đặt tên đường, phố</i>
II	Đường nội bộ phường, xã							
1	Phường Đông Thịnh: 05 đường và 01 phố							
1.1.	Đường: 05							
70	Đường Lê Lộ	Đường Nguyễn Chích	Cầu Ê	1.735	20,5	1.735	45,0	Lê Lộ (1396 – 1485), quê ở làng Phú Lâm xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, là Danh tướng trong Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, làm quan đến chức Đô đốc Bình chương sự, Dụ kỵ Phó tướng quân dưới thời Lê sơ (STT 213 Trang 78, NQ 90) <i>Cụm danh nhân thời Lê</i>

71	Đường Lê Tuấn Kiệt	Đường Nguyễn Chích	Đường Doãn Bang Hiến	1.017	10,5	1.017	12,0	Lê Tuấn Kiệt (thế kỷ XV - XVI), quê Tân Ninh huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Thượng tế thời Lê sơ, được truy tặng là Bậc tiết nghĩa, phong là Phúc thần Thượng đẳng (STT 93 Trang 126, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
72	Đường Tu Nưa	Đường Doãn Bang Hiến	Đường Lê Ngọc Toàn	1.500	7,5	1.590	24,0	Tu Nưa (?-?), quê Thanh Hóa, theo truyền thuyết gắn Ông với núi Na Sơn, là nhân vật có nhiều kỳ tích vào cuối đời Trần, người đã có công đã tạo nên đất Nông Cống (STT 145 Trang 133, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
73	Đường Lê Ngọc Toàn	Nhà máy gạch Quang Vinh	Đại lộ Lê Thái Tông	1.650	7,5	1.927	28,0	Lê Ngọc Toàn (1845 - 1924), quê Thôn Ất, xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đỗ Cử nhân, được triều đình bổ dụng làm Tri phủ Đoan Hùng, làm quan Án sát ở 3 tỉnh Sơn Tây, Hưng Hóa và Tuyên Quang, tham gia Phong trào Cần Vương chống Pháp với chức Tán trưng quân vụ (STT 226 Trang 144, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
74	Đường Nguyễn Xứng	Đường Doãn Bang Hiến	Sân bóng thôn Đà Ninh	1.172	5,5	1.172	17,5	Nguyễn Xứng (1867 – 1914), có tên còn gọi là Cử Xứng, quê làng Phương Khê, Tổng Cổ Định (nay là xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn), tỉnh Thanh Hóa, đậu Cử nhân năm 1894, tham gia phong trào yêu nước từ năm 1905. Năm 1908, tham gia phong trào chống thuế ở Thanh Hóa và bị Pháp bắt tù đày đi Côn Đảo (STT 274 Trang 150, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
1.2	Phố: 01							

75	Phố Nguyễn Lợi Thiệp	Đầu khu dân cư thôn Đại Từ	Đường Doãn Bang Hiến	800	5,5	818	12,0	Nguyễn Lợi Thiệp (1867- 1914), quê ở làng Phương Khê, xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tham gia phong trào chống thuế ở Thanh Hóa, bị thực dân Pháp bắt và bị giết hại tại nhà tù Côn Đảo (STT 203 Trang 130, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
2	Xã Đông Yên: 04 đường và 03 phố							
2.1	Đường: 04							
76	Đường Bùi Hữu Hiếu	Đường Lê Đình Chiêu	Cuối khu dân cư thôn Yên Bằng	1.200	5,5	1.319	5,5	Bùi Hữu Hiếu (thế kỷ XVIII - XIX), quê ở xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Ông là Đại Đô đốc thời Tây Sơn, từng đi sứ Trung Quốc, từng đánh Nam dẹp Bắc, sát cánh cùng Nguyễn Huệ đại phá quân Thanh, giữ yên bờ cõi (STT 67 Trang 123, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
77	Đường Lê Khắc Nhượng	Đường Lê Đình Chiêu	Đường Đỗ Tuấn Dẫy	1.186	10,5	1.186	28,0	Lê Khắc Nhượng (1476 - ?), quê huyện Nông Cống. Ông là anh Hoàng giáp Lê Đình Vệ, người làng Thổ Giá huyện Nông Cống, nay là Thổ Vị, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, thi đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp) khoa thi Mậu Thìn niên hiệu Đoan Khánh thứ 4 (1508) đời Lê Uy Mục, làm quan chức Hữu thị lang. Về sau, con cháu có di dời lên sống tại Bồng Thượng, xã Vĩnh Hùng, thành lập chi họ Lê Đình trên vùng đất này (STT 96 Trang 168, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>

78	Đường Lê Đình Vệ	Đường Lê Đình Chiêu	Đầu khu dân cư thôn Yên Trường	806	5,5	812	5,5	Lê Đình Vệ (1448 - ?), quê làng Thổ Giá, huyện Nông Cống, nay là Thổ Vị, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống. Ông là em Hoàng giáp Lê Khắc Nhượng, thi đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp) khoa thi Mậu Thìn niên hiệu Đoan Khánh thứ 4 (1508) đời Lê Uy Mục (hai anh em thi đỗ đồng khoa). Khi làm quan văn ông giữ chức Đông các Đại học sĩ. Còn quan võ là Phụ quốc Thượng tướng quân, hàm chánh tam phẩm (STT 154 Trang 180, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
79	Đường Đào Xuân Lan	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xã Đông Yên	Cuối khu dân cư thôn Yên Trường	1.230	5,5	1.317	5,5	Đào Xuân Lan (1711 - ?), quê làng Hà Mi (cũ), nay là thôn Hà Mi, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, đỗ Tiến sĩ khoa Bình Thìn(1736), từng đi sứ nhà Thanh, làm quan đến chức Công bộ Tả thị lang (STT 98 Trang 127, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
2.2	Phố: 03							
80	Phố Tổng Sư Lộ	Tiếp giáp xã Đông Hòa	Đường Lê Đình Chiêu	550	5,0	563	5,0	Tổng Sư Lộ (1473 - ?), quê Tân Mộc, huyện Nông Cống (nay là xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn). Ông đỗ Tiến sĩ khoa Ất Sửu (1505) đời vua Lê Uy Mục lúc 33 tuổi, từng giữ chức Tham chính (STT 78 Trang 164, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
81	Phố Tổng Nho	Đường Nguyễn Trung Nghĩa	Phố Tổng Sư Lộ	524	5,5	524	5,5	Tổng Nho (1638 - ?), quê Tiên Mộc, huyện Nông Cống nay là xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn. Ông đỗ Tiến sĩ khoa Canh Tuất (1670) đời vua Lê Huyền Tông lúc 33 tuổi, từng giữ chức Tham chính (STT 93 Trang 167, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
82	Phố Lê Đình Châu	Đường Lê Đình Chiêu	Đại lộ Lê Thái Tông	720	5,5	817	17,5	Lê Đình Châu (1717-1789), quê ở làng Sen Hồ, xã Ngọc Lĩnh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, là Tả Đô đốc phủ, Thái tử, Đại Tư Mã dưới triều Lê Trung hưng (STT 24 Trang 117, NQ 90) <i>Cụm danh nhân thời Lê</i>

3	Xã Đông Văn: 07 đường và 04 phố							
3.1	Đường: 07							
83	Đường Lê Văn Sứ	Đường Đỗ Tuấn Dẫy	Đại lộ Lê Thái Tông	996	6,0	1.034	28,0	Lê Văn Sứ (? - ?), quê huyện Nông Cống. Nhân dân gọi ông là Bát Thuận, người làng Tiên Hậu, xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống. Ông là nhân vật tham gia phong trào Cần Vương, đóng căn cứ ở núi Chay và cho nghĩa quân canh giữ đồn Mã Cật ở làng Tiên Hậu và cồn Vũng ở làng Trường Quang, xã Minh Nghĩa. Ông là người chỉ huy Nghĩa quân cả một vùng, tham gia đánh trận Đôn Mung (nay xã Trung Thành) (STT 113 Trang 172, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
84	Đường Đỗ Tuấn Dẫy	Cầu Ê	Đại lộ Lê Thái Tông	1.370	10,5	1.442	28,0	Đỗ Tuấn Dẫy (? - ?), quê làng Ngọc Tháp, xã Cổ Đồi, nay là xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống. Ông từng làm Cai tổng Văn Xá nên Nhân dân gọi là Cai Văn, sau thăng chức làm Bang Tá Nông Cống nên gọi ông là Bang Văn. Khi phong trào Cần Vương nổi lên, ông cùng Tri huyện Tôn Thất Hàm và một số quan chức khác bỏ huyện đường về mộ quân Cần vương. Ông đóng căn cứ ở núi Hoàng Nghiêu, phục kích đánh địch ở Thị Long và nhiều trận khác khiến giặc Pháp chịu nhiều tổn thất. Năm 1886 ông bị bắt và quân Pháp đem ra chém ở cầu Hạc (STT 16 Trang 151, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
85	Đường Lê Đình Túc	Đại lộ Lê Thái Tông	Đường Lê Nhân Triệt	1.420	10,5	1.507	28,0	Lê Đình Túc (1542 - 1623), quê làng Nhân Lãng (cũ), nay thuộc xã Trung Ý, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, đỗ Tiến sĩ khoa Kỹ Sứ (1589), làm quan tới chức Thượng thư thời Lê Trung hưng. Khi mất, Ông được tặng chức Bình bộ Thượng thư, tước Triệu quận công (STT 250 Trang 147, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>

86	Đường Thiệu Quy Linh	Đại lộ Lê Thái Tông	Đường Võ Danh Thùy	1.660	13,5	1.685	20,5	<p>Thiệu Quy Linh (?-?), quê làng Doãn Xá, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa, đỗ Tiến sĩ khoa Ất Sửu (1505), làm Tả Thị lang Bộ Lại, từng đi sứ Trung Quốc (STT 112 Trang 129, NQ 90) <i>Thiệu Quy Linh ở làng Doãn Xá, (phần đông nam Doãn Xá tổng Lê Nguyễn huyện Đông Sơn phủ Thiệu Thiên nay là thôn Thiệu thuộc xã Đông Văn, Đông Sơn). Tên Thiệu Quy Linh được ưu tiên đặt tên cho đường, phổ tại quê hương của danh nhân. Đường Thiệu Quy Linh đi qua các trường học như THPT Đông Sơn 2, THCS Đông Văn và Tiểu học Đông Văn nhằm giáo dục tình yêu quê hương, lòng tự hào của Nhân dân, học sinh trong xã về danh nhân tiêu biểu của quê hương.</i></p>
87	Đường Đinh Công Đột	Đường Thiệu Quy Linh	Cuối khu dân cư thôn Văn Đoài	1.785	7,5	1.785	20,5	<p>Đinh Công Đột (? - ?), quê gốc ở huyện Ngọc Lặc. Ông còn có tên là Đinh Công Nhiếp, ông là con trai Đinh Liệt, được cha phái vào Nông Công tìm đất lộc điền vua ban. Ông và con nuôi là Đào Khắc Thành đến đất cầu Quan dự định khai khẩn ở đây. Sau ba năm khai phá do đất cầu Quan chật hẹp cho nên tìm đến chân núi Nưa khai hoang. Vùng đất này gần làng Đông Cải (Nay là Đông Cao - Trung Chính) và ông đã dựa vào đất này để làm cơ sở ban đầu cho họ Đinh gọi là Đông Cải Đinh tộc (tức tộc họ Đinh làng Đông Cải). Ông cùng con cháu họ Đinh ở Kiên Thọ, Ngọc Lặc kiên tạo làng xóm ở Đông Cao - Nông Công trở nên trù phú. Đinh Công Đột là quan võ thời Lê Sơ, chức Tả Thị Lang bộ Binh kiêm lãnh Tông Nhân phủ, tước Văn Thắng hầu, sau khi mất được vinh phong Trung hưng Dục bảo công thần, tước Thắng Quận công. (STT 23 Trang 153, NQ 33)</p> <p><i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Công</i></p>

88	Đường Nguyễn Văn Huê	Đường Tây Đô	Đường Thiều Quy Linh	980	7,5	1.428	20,5	<p>Nguyễn Văn Huê (1926 - 2018), quê Trường Trung, huyện Nông Cống. Ông là Nhà giáo tiêu biểu của tỉnh Thanh Hóa nói riêng và cả nước nói chung, Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, mặc dù có nhiều khó khăn nhưng ông đã xây dựng Trường cấp 1 Hải Nhân (Tĩnh Gia) trở thành lá cờ đầu phong trào thi đua yêu nước trong hệ thống trường phổ thông toàn miền Bắc, năm 1967, ông vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động. Ông là Đại biểu Quốc hội Khóa III, IV, V (STT 01 Trang 190, NQ 33)</p> <p><i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i></p>
89	Đường Lê Thị Dệt	Đường Nguyễn Văn Huê	Hết địa phận xã Đông Văn	733	5,5	733	24,0	<p>Lê Thị Dệt (1912-2001), quê xã ở Tế Tân, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Mẹ có 04 người con là liệt sĩ (STT 01 Trang 153, NQ 90)</p> <p><i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i></p>
3.2	Phố: 04							
90	Phố Nguyễn Hoàn	Đại lộ Lê Thái Tông	Đường Tây Đô	660	5,5	670	28,0	<p>Nguyễn Hoàn (1741 - ?), quê làng Thiên Linh Đông (nay là xã Quảng Yên), huyện Quảng Xương. Nguyễn Hoàn tức Nguyễn Viết Hoàn, năm Bính Ngọ (1786), ông thi trường Nghệ An, đỗ Hương Cống, làm Cai huyện Nông Cống. Năm 1790, ông vào kinh đô Phú Xuân thi Y khoa và đỗ đầu. Ông được vua Quang Trung sai giữ y vụ kiêm Ngự y chính rồi Chánh cục Nam dược cục. Ông có công biên soạn sách “Nam dược bản thảo”, chỉnh lý tập “Y học nhập môn ca” của Viện Thái y đời Hậu Lê thành “Y học toát yếu quốc ngữ ca” (STT 46 Trang 157, NQ 33)</p> <p><i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống, Quảng Xương</i></p>

91	Phố Lang Văn Bôn	Đường Lê Ngọc Toàn	Đường Lê Văn Sứ	498	5,5	498	5,5	Lang Văn Bôn (? - ?), quê xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, là người dân tộc Thái, người đất Kỳ Thượng. Ông là thủ lĩnh quân sự có công xây dựng căn cứ Kỳ Thượng, sau này hợp nhất với nghĩa quân của Tú Phương ở căn cứ Hương Tri tạo thành một căn cứ Ôn Lâm - Kỳ Thượng vững chắc chống Pháp ở Nam Nông Cống (STT 03 Trang 148, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
92	Phố Lê Phúc Thành	Đường Lê Văn Sứ	Cuối khu dân cư thôn Văn Bắc	455	5,5	543	5,5	Lê Phúc Thành (thế kỷ XV), quê ở làng Trung Thành, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, là Danh tướng, có công lớn trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (STT 197 Trang 140, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện có vị trí địa lý gần với thành phố Thanh Hóa</i>
93	Phố Hoàng Đình Thễ	Đường Thiệu Quy Linh	Đường Nguyễn Văn Huê	900	5,5	945	5,5	Hoàng Đình Thễ (? - 1786), quê làng Bộ Đầu, xã Thuần Lộc, huyện Hậu Lộc. Danh tướng có đóng góp ở triều đại Lê - Trịnh. Hoàng Đình Thễ đỗ Đồng Tào sĩ ưu trúng hạng khoa (tiến sỹ võ) năm Nhâm Thân niên hiệu Cảnh Hưng 13 đời vua Lê Hiển Tông (1752). Tháng 9 năm Kỷ Sửu (1769), khi Lê Duy Mật - một tôn thất nhà Lê khởi binh chống lại triều đình Lê - Trịnh ở Trấn Ninh (Nghệ An), Hoàng Đình Thễ giữ ấn Bình, đốc quân Tuyên Quang và Hưng Hóa cùng Nguyễn Phan, Bùi Thế Đạt tấn công Lê Duy Mật để bảo vệ triều đình Lê - Trịnh (STT 126 Trang 175, NQ 33) <i>Cụm danh nhân thời Lê.</i>
4	Xã Đông Phú: 07 đường và 02 phố							
4.1	Đường: 07							

94	Đường Võ Danh Thù	Cổng chào xã Đông Phú	Đường Ngô Xuân Quỳnh	1.520	10,5	1.534	20,5	Võ Danh Thù (1897- 1976), quê ở làng Vìn, tổng Cao Xá, phủ Nông Cống (nay là xóm Thổ Bắc, làng Thổ Vị), xã Tế Thắng, huyện Nông Cống), tỉnh Thanh Hóa, là Chiến sĩ Cách mạng lớp đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa, là Chiến sĩ Cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hóa (STT 209 Trang 141, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
95	Đường Đỗ Phi Tần	Đường Lê Nhân Triệt	Đường Ngô Xuân Quỳnh	1.577	10,5	1.577	28,0	Đỗ Phi Tần (1508 - ?), còn có tên là Đỗ Phi Tán, quê làng Cổ Đồi, nay là thôn Văn Đồi, xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, đỗ Đệ tam giáp Đồng Tiến sỹ xuất thân, là Thượng thư thời Lê Trung hưng (STT 185 Trang 138, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
96	Đường Lê Nhân Triệt	Giữa khu dân cư thôn Chiếu Thượng	Đường Phạm Trác	2.600	7,5	3.123	17,5	Lê Nhân Triệt tức Lê Sĩ Triệt (1612 - 1687), quê làng Cổ Đồi, (nay gọi là thôn Văn Đồi), xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa), đỗ Tiến sỹ khoa Canh Thìn(1640) làm tới chức Bồi tụng, Hữu Thị lang bộ Hình, tước Quế hải hầu thời Lê Trung hưng (STT 239 Trang 145, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
97	Đường Lý Lăng	Đường Võ Danh Thù	Tiếp giáp xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn	2.645	10,5	2.645	36,0	Lý Lăng (? – 1462), quê ở làng Bái Đô (nay là xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân), tham gia Khởi nghĩa Lam Sơn, làm quan đến chức Nhập nội Thiếu úy dưới thời Lê sơ. (STT 102, Trang 128, NQ 90) <i>Cụm danh nhân thời Lê.</i>

98	Đường Ngô Xuân Quỳnh	Đường Doãn Anh Khái	Đường Phạm Trác	1.080	5,5	1.198	24,0	Ngô Xuân Quỳnh (1815- 1887), quê Thanh Hóa, đỗ Cử nhân, được Triều đình nhà Nguyễn bổ nhiệm làm Quan Tri phủ ở các huyện Tĩnh Gia, Hà Trung, Yên Định và nhiều tỉnh thành khác, làm quan trong triều đình Huế, sau là quân sư cho Phong trào Cần Vương chống Pháp của nghĩa quân Tú Phụng ở Nông Cống (STT 166 Trang 136, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
99	Đường Phạm Trác	Tiếp giáp xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn	Đường Lê Sĩ Cẩn	1.502	7,5	1.502	17,5	Phạm Trác (1520 - ?), quê làng Trang Liệt, huyện Nông Cống (nay thuộc xã Tế Tân, huyện Nông Cống), tỉnh Thanh Hóa, đỗ Đệ tam giáp Đồng Tiến sỹ xuất thân, khoa Đinh Mùi(1547), làm tới chức Thượng thư tước Ninh xuyên bá thời Mạc (STT 230 Trang 144, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
100	Đường Lê Nghĩa Trạch	Đường Võ Danh Thủy	Đường Phạm Trác	1.360	5,5	1.577	17,5	Lê Nghĩa Trạch (1536 – 1614), quê làng Phú Huệ, xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, đỗ Đệ nhị giáp đồng chế khoa, làm quan tới chức Tả Thị lang thời Lê Trung hưng (STT 232 Trang 144, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
4.2	Phố: 02							
101	Phố Tống Phước Trị	Tiếp giáp xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn	Đường Lê Nhân Triệt	500	5,5	575	17,5	Tống Phước Trị (thế kỷ XVI), quê huyện Tống Sơn (nay là huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa), làm quan đến chức Trấn thủ thời Lê Trung hưng (STT 385 Trang 103, NQ 90) <i>Cụm danh nhân thời Lê</i>
102	Phố Nguyễn Thị Thiệp	Đường Lê Nhân Triệt	Đường Võ Danh Thủy	800	10,5	801	17,5	Nguyễn Thị Thiệp (1909 -2001), quê ở xã Trường Trung, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Mẹ có 04 người con là liệt sĩ (STT 07 Trang 154, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>

IV	Nhóm các xã: Đông Quang, Đông Nam và xã Đông Vinh (Quy hoạch phân khu số 12)							
I	Đường liên phường, xã: 02							
103	Đường Hồ Hán Thương	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (Chợ Voi)	Đường Tây Đô	1.332	10,5	1.332	10,5	Hồ Hán Thương (?-1407), quê làng Đại Lại (nay là xã Hà Đông huyện Hà Trung), tỉnh Thanh Hóa, là hoàng đế thứ hai và cũng là vị vua cuối cùng của nhà Hồ, cai trị nước Đại Ngu từ năm 1401 đến năm 1407 (STT 351 Trang 98, NQ 90) <i>Đặt tên danh nhân thời nhà Hồ tại khu vực có đường Tây Đô chạy qua. Di sản Văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ, còn có tên là Tây Giai - Tây Đô</i>
104	Đường Doãn Tử Tư	Đường Tây Đô	Cổng làng Mai Chữ, xã Đông Nam	4.171	7,5	4.171	45,0	Doãn Tử Tư (thế kỷ XI), quê xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Thượng thư và là nhà ngoại giao thời Lý, từng đi sứ nhà Tống, được ban tặng tước Quận Công (STT 252 Trang 147, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
II	Đường nội bộ phường, xã							
1	Xã Đông Vinh: 01 đường và 01 phố							
1.1.	Đường: 01							
105	Đường Hồ Quý Ly	Đường Trịnh Huy Quang	Đến cuối khu dân cư thôn Văn Vật	4.100	10,5	4.924	17,5	Hồ Quý Ly (1336 - 1407), quê ở Đại Lại (nay là xã Hà Đông, huyện Hà Trung), tỉnh Thanh Hóa, là vị Vua đầu tiên của nhà Hồ (STT 223 Trang 79, NQ 90) <i>Đặt tên danh nhân thời nhà Hồ tại khu vực có đường Tây Đô chạy qua. Di sản Văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ, còn có tên là Tây Giai - Tây Đô</i>
1.2	Phố: 01							
106	Phố Đinh Cử Viên	Cầu Tam Thọ	Đường Hồ Quý Ly	500	5,5	500	5,5	Đinh Cử Viên (? - 1294), quê huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Hàn lâm viện Học sĩ phụng chỉ và nhà ngoại giao thời Trần, đã từng đi sứ nhiều lần (STT 428 Trang 109, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán tại huyện Đông Sơn, được ưu tiên để đặt tên đường, phố tại các phường, xã thuộc huyện Đông Sơn cũ. Cụm danh nhân thời nhà Trần - Hồ</i>

2	Xã Đông Quang: 03 đường và 08 phố							
2.1	Đường: 03							
107	Đường Lê Bát Tứ	Đường Tây Đô	Đường Lê Tấn Thiện	2.068	10,5	2.353	20,5	Lê Bát Tứ (1562 - 1627), người xã Cổ Định, nay là xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Thượng thư, Tham tụng thời Lê Trung hưng, đi sứ Trung Quốc (1608) (STT 408 Trang 106, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
108	Đường Lê Lôi	Đường Hồ Hán Thương	Tiếp giáp xã Đông Phú	2.300	10,5	2.364	20,5	Lê Lôi (? – 1442), quê ở xã Cổ Định, huyện Nông Cống (nay là xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa), là danh tướng trong khởi nghĩa Lam Sơn, làm quan đến chức Xa kỵ Đồng Tổng quản kiêm Đô Tổng quản dưới thời Lê sơ (STT 211 Trang 78, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
109	Đường Lê Tấn Thiện	Công sở xã Đông Quang	Đường Lê Bát Tứ	1.093	7,5	1.093	17,5	Lê Tấn Thiện (1488 - ?), quê làng Thượng Cốc, huyện Lôi Dương, nay thuộc xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đỗ Tiến sỹ khoa Kỷ Mùi (1499), Ông làm quan đến chức Thượng thư bộ Hình (STT 201 Trang 140, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
2.2	Phố: 08							
110	Phố Lê Trạc Tú	Phố Lê Trọng Nhị	Đường Lê Lôi	510	7,5	579	13,5	Lê Trạc Tú (1533- 1615), quê làng Phú Thịnh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Thượng thư thời Lê Trung hưng. Do có nhiều công lao đóng góp vào thắng lợi trong cuộc khôi phục cơ nghiệp nhà Lê, năm 1599, Lê Trạc Tú được gia phong tước văn Trinh Bá (STT 407 Trang 106, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>

111	Phó Lê Thân	Đường Lê Lôi	Phó Lê Trạc Tú	411	7,5	411	7,5	Lê Thân (1253– 1340), quê ở Thanh Trì, giáp Cá Na (nay thuộc xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn), tỉnh Thanh Hóa, là Đại hành khiển, tước Luật quận công thời Trần (STT 324 Trang 93, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
112	Phó Lê Trọng Nhị	Phó Lê Trạc Tú	Đường Lê Lôi	454	5,0	454	17,5	Lê Trọng Nhị (1880-1953), quê xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là sĩ phu yêu nước tích cực hưởng ứng phong trào chống sưu thuế ở Trung Kỳ năm 1908, bị thực dân Pháp bắt giam giữ tại nhà tù Côn Đảo (STT 142 Trang 133, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
113	Phó Trịnh Thị Tế	Tiếp giáp xã Đông Phú	Đường Lê Lôi	660	5,0	705	5,0	Trịnh Thị Tế (1621 - 1668), tức Thế Tế, quê làng Nhật Cảo, huyện Lôi Dương, nay là thôn Nhật Quả, xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đỗ Tiến sĩ khoa Canh Dần(1650), làm quan chức Tự khanh, tước Nam, làm Phó sứ sang nhà Thanh (STT 188 Trang 138, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
114	Phó Nguyễn Tái	Đường Lê Lôi	Phó Nguyễn Soạn	508	5,5	508	13,5	Nguyễn Tái (1833 - 1883), quê Hương Khê, huyện Nông Cống (nay là làng Phương Khê, xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa), đỗ Tiến sỹ, được bổ nhiệm làm Án sát dưới thời Nhà Nguyễn (STT 178 Trang 137, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
115	Phó Doãn Nỗ	Đường Lê Lôi	Đường Doãn Từ Tử	630	5,5	675	5,5	Doãn Nỗ (1393- 1439), quê xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Danh tướng trong Cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn, Thượng tướng quân thời Lê sơ (STT 258 Trang 84, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>

116	Phố Nguyễn Soạn	Đường Lê Lôi	Cuối khu dân cư thôn Văn Ba	550	5,0	577	5,5	Nguyễn Soạn (1871- 1948), quê huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là người tham gia phong trào chống thuế ở Thanh Hóa, bị thực dân Pháp bắt đày đi Côn Đảo, ra tù Ông trở về thành phố Thanh Hóa lập nên Chùa Đảo Viên (STT 175 Trang 137, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
117	Phố Doãn Anh Khái	Đường Lê Lôi	Phố Nguyễn Soạn	442	5,5	442	17,5	Doãn Anh Khái (thời Lý), quê xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa, có tài biện thuyết, được mời vào triều làm quan theo nghi thức cầu hiền, được thăng đến chức Thượng thư. Năm 1080, được cử làm Chánh sứ dẫn đoàn đi sứ nhà Tống (STT 87 Trang 126, NQ 90) Sửa đổi tên “Doãn Anh Khái” thành “Doãn Anh Khái” (STT 12 Trang 196, NQ 33) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
3	Xã Đông Nam: 04 đường và 02 phố							
3.1	Đường: 04							
118	Đường Đỗ Tế Mỹ	Đường Lê Sĩ Cẩn	Tiếp giáp xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương	2.160	15,0	2.108	13,5	Đỗ Tế Mỹ (1535 - 1569), quê làng Cổ Đồi, huyện Nông Cống, nay là thôn Văn Đồi, xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Ông đỗ Đệ nhất giáp Chế khoa Ất Sửu (1565), làm quan đến chức Tả Thị lang Bộ Hộ, tước Sùng tinh hầu thời Lê Trung hưng, khi mất được tặng hàm Thượng thư, gia phong Thái bảo, tước Quận công (STT 129 Trang 131, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
119	Đường Lê Sĩ Cẩn	Tiếp giáp xã Đông Quang	Đường Trương Hữu Thiệu	5.019	10,5	5.019	20,5	Lê Sĩ Cẩn (1643 - ?), quê ở làng Phú Huệ, xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, là tham chính, Tự Khanh, tước nam dưới thời Lê Trung hưng (STT 20 Trang 117, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>

120	Đường Trương Hữu Thiệu	Đường Đỗ Tế Mỹ	Đường Lê Sĩ Cẩn	1.500	7,5	2.439	13,5	Trương Hữu Thiệu (1687 - ?), người làng Thiên Linh, huyện Ngọc Sơn (nay là thôn Yên Cảnh, xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương), tỉnh Thanh Hóa, đỗ Tiến sĩ khoa Mậu Tuất (1716), làm quan đến chức Giám sát (STT 205 Trang 141, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với huyện Đông Sơn như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống, Quảng Xương</i>
121	Đường Nguyễn Đốc	Tiếp giáp xã Đông Quang	Đường Đỗ Tế Mỹ	1.650	7,5	1.274	17,5	Nguyễn Đốc (1479 - 1551), quê làng Thổ Giá, nay là thôn Thổ Vị, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, đậu Hoàng Giáp khoa Nhâm Tuất, là Tả thị lang Bộ Lại thời Lê sơ và thời Nhà Mạc (STT 55 Trang 121, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với thành phố Thanh Hóa như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống</i>
3.2	Phố: 02							
122	Phố Nguyễn Hữu Huân	Đầu khu dân cư làng Mai Chũ	Đường Doãn Từ Tư	938	7,5	938	17,5	Nguyễn Hữu Huân (? – 1677), quê Làng Lưu Hiền, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, Ông là người có công đánh Mạc (STT 140 Trang 68, NQ 90) <i>Danh nhân có quê quán, hoạt động tại các huyện giáp ranh với thành phố Thanh Hóa như Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Nông Cống, Quảng Xương.</i>
123	Phố Trương Thị Dư	Đường Đỗ Tế Mỹ	Hết khu dân cư làng Phú Yên	778	5,5	778	5,5	Trương Thị Dư (1916 -2010), quê ở xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, là Bà mẹ Việt Nam anh hùng.Mẹ có chồng và 03 người con là liệt sĩ (STT 02 Trang 253, NQ 90) <i>Đặt tên danh nhân cho đường phố gần với xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương là quê hương của danh nhân.</i>